

# THÔNG BÁO

## LÃI SUẤT HUY ĐỘNG VIỆT NAM ĐỒNG ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

*Hiệu lực từ ngày 13 tháng 10 năm 2021*

Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam trân trọng thông báo lãi suất huy động VNĐ đối với khách hàng cá nhân và tổ chức (%/năm) như sau:

### **A. LÃI SUẤT VNĐ ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN: (%/năm)**

#### **A.1 LÃI SUẤT TIẾT KIEM, TIỀN GỬI CÁ NHÂN**

Kỳ hạn	Lãi suất trước	Lãi suất hàng tháng	Lãi suất hàng quý	Lãi suất hàng 6 tháng	Lãi suất hàng năm	Lãi suất cuối kỳ
Không kỳ hạn						0,10
1 tuần						0,20
2 tuần						0,20
3 tuần						0,20
1 tháng	2,90					3,20
2 tháng	3,00	3,10				3,30
3 tháng	3,10	3,20				3,40
4 tháng	3,10	3,20				3,40
5 tháng	3,20	3,30				3,50
6 tháng	4,70	4,90	5,00			5,10
7 tháng	5,10	5,30				5,50
8 tháng	5,20	5,40				5,60
9 tháng	5,20	5,40	5,50			5,60
10 tháng	5,30	5,50				5,70
11 tháng	5,30	5,50				5,70
12 tháng	5,30	5,50	5,60	5,60		5,70
15 tháng	5,60	5,80	5,90			6,00
18 tháng	5,60	5,80	5,90			6,00
24 tháng	5,60	5,80	5,90		5,90	6,00
36 tháng	5,60	5,80	5,90		5,90	6,00
60 tháng	4,60	4,70	5,00		5,10	6,00

## A.2 LÃI SUẤT CHƯƠNG TRÌNH “GỬI VỐN MỚI, TỚI NHẬN QUÀ”:

- Điều kiện: Khách hàng gửi “Tiền gửi, tiết kiệm thường” kỳ hạn 1, 2, 3, 6, 9, 12, 15, 18, 24, 36 tháng và

Đăng ký dịch vụ thông báo biến động số dư tiền gửi, tiết kiệm có kỳ hạn, và

Đăng ký 2 dịch vụ Internet Banking và Mobile Banking, và

Khách hàng gửi vốn mới VNĐ tăng thêm so với tổng số dư tiền gửi, tiết kiệm VNĐ tại Eximbank vào **cuối ngày 28/07/2021**.

### Lãi suất và ưu đãi:

Kỳ hạn	1 tháng	2 tháng	3 tháng	6 tháng	9 tháng	12 tháng	15 tháng	18 tháng	24 tháng	36 tháng
<b>Lãi suất</b>										
Lãi cuối kỳ	3,2	3,3	3,4	5,1	5,6	5,7	6,0	6,0	6,0	6,0
Lãi hàng tháng		3,1	3,2	4,9	5,4	5,5	5,8	5,8	5,8	5,8
<b>Quà tặng ngay khi gửi tiền tại Quay</b>										
<b>Nội chông dính Lock&amp;Lock</b>										
Lãi cuối kỳ	18 tỷ	10 tỷ	6 tỷ	3 tỷ	2 tỷ	1,5 tỷ	1,2 tỷ	1 tỷ	800 triệu	500 triệu
Lãi hàng tháng										
<b>Bình nước pha lê RCR</b>										
Lãi cuối kỳ	12 tỷ	6 tỷ	4 tỷ	2 tỷ	1,4 tỷ	1 tỷ	800 triệu	700 triệu	500 triệu	350 triệu
Lãi hàng tháng										
Số lượng quà tặng tối đa	Mỗi khách hàng nhận tối đa: 03 quà tặng/mỗi loại quà									
<b>Tặng mã số dự thưởng để Quay số cuối kỳ</b>										
Cứ 10 triệu đồng/tài khoản, khách hàng nhận số lượng mã số dự thưởng = số tháng của kỳ hạn gửi										

- Khách hàng không được rút vốn trước hạn.

## A.3 LÃI SUẤT CHƯƠNG TRÌNH “TRI ÂN KHÁCH HÀNG”:

- Điều kiện: Khách hàng gửi “Tiền gửi, tiết kiệm thường”, và  
Đăng ký dịch vụ thông báo biến động số dư tiền gửi, tiết kiệm có kỳ hạn, và  
Đăng ký 2 dịch vụ Internet Banking và Mobile Banking.

### Lãi suất và ưu đãi:

Kỳ hạn	1 tháng	2 tháng	3 tháng	6 tháng	9 tháng	12 tháng	15 tháng	18 tháng	24 tháng	36 tháng
<b>Lãi suất</b>										
Lãi cuối kỳ	3,2	3,3	3,4	5,1	5,6	5,7	6,0	6,0	6,0	6,0
Lãi hàng tháng		3,1	3,2	4,9	5,4	5,5	5,8	5,8	5,8	5,8
<b>Quà tặng</b>										
<b>Bình nước pha lê RCR</b>										
Lãi cuối kỳ	18 tỷ	10 tỷ	6 tỷ	3 tỷ	2 tỷ	1,5 tỷ	1,2 tỷ	1 tỷ	800 triệu	500 triệu
Lãi hàng tháng										
<b>Chảo chống dính Lock&amp;Lock</b>										
Lãi cuối kỳ	12 tỷ	6 tỷ	4 tỷ	2 tỷ	1,4 tỷ	1 tỷ	800 triệu	700 triệu	500 triệu	350 triệu
Lãi hàng tháng										
Số lượng quà tặng tối đa	Mỗi khách hàng nhận tối đa: 03 quà tặng/mỗi loại quà									

- Khách hàng không được rút vốn trước hạn.

#### A.4 LÃI SUẤT TIẾT KIỆM KỲ HẠN TỰ CHỌN

- Ưu đãi: Được chủ động chọn ngày đáo hạn ngay tại thời điểm gửi.
- Lãi suất:

Kỳ hạn	1 – 2 tháng (31 – 59 ngày)	2 – 3 tháng (60 – 89 ngày)	3 -4 tháng (90 – 119 ngày)	6 -7 tháng (185 – 209 ngày)	9 – 10 tháng (270 – 299 ngày)
Lãi cuối kỳ	3,2	3,3	3,4	<b>5,1</b>	5,6
Lãi hàng tháng		3,1	3,2	<b>4,9</b>	5,4
Kỳ hạn	12 -13 tháng (365 – 389 ngày)	15 -16 tháng (450 – 479 ngày)	18 -19 tháng (540 – 569 ngày)	24 -25 tháng (720 – 749 ngày)	36-37 tháng (1080 – 1109 ngày)
Lãi cuối kỳ	5,7	6,0	6,0	6,0	6,0
Lãi hàng tháng	5,5	5,8	5,8	5,8	5,8

#### A.5 LÃI SUẤT “TIẾT KIỆM EXIMBANK VIP”

- Điều kiện: Khách hàng cá nhân là khách hàng VIP hiện hành của Eximbank
- Ưu đãi: Được miễn các loại phí khi giao dịch tài khoản “Tiết kiệm Eximbank VIP”
- Khách hàng được lựa chọn tham gia nhận quà hoặc không nhận quà khi gửi tiền tại Quầy:

- ✚ Khi khách hàng **không tham gia nhận quà**, mức lãi suất tiết kiệm áp dụng mức lãi suất như sau:

Kỳ hạn	1 tháng	2 tháng	3 tháng	6 tháng	9 tháng	12 tháng
<b>KH VIP Kim cương, Vàng, Bạc, Đồng</b>						
Lãi lãi cuối kỳ	3,3	3,4	3,5	5,2	5,7	5,8
Lãi lãi hàng tháng		3,2	3,3	5,0	5,5	5,6

- Khách hàng không được rút vốn trước hạn dưới 30 ngày.
- ✦ Khi khách hàng **tham gia nhận quà**: mức lãi suất tiết kiệm kỳ đầu áp dụng bằng mức lãi suất tiết kiệm thông thường (theo mức lãi suất công bố từng thời kỳ). Những kỳ sau áp dụng mức lãi suất “tiết kiệm Eximbank VIP” và với mức gửi như sau:

Kỳ hạn	1 tháng	2 tháng	3 tháng	6 tháng	9 tháng	12 tháng
<b>KH VIP Kim cương, Vàng, Bạc, Đồng</b>						
Lãi lãi cuối kỳ	3,2	3,3	3,4	5,1	5,6	5,7
Lãi lãi hàng tháng		3,1	3,2	4,9	5,4	5,5
<b>Quà tặng: Nồi chống dính Lock&amp;Lock</b>						
Lãi cuối kỳ	9 tỷ	4,5 tỷ	3 tỷ	1,5 tỷ	1 tỷ	800 triệu
Lãi hàng tháng						
<b>Quà tặng: Bình pha lê RCR</b>						
Lãi cuối kỳ	6 tỷ	3 tỷ	2 tỷ	1 tỷ	650 triệu	500 triệu
Lãi hàng tháng						
<b>Quà tặng: Chảo chống dính Lock&amp;Lock</b>						
Lãi cuối kỳ	3,2 tỷ	1,7 tỷ	1,1 tỷ	550 triệu	350 triệu	280 triệu
Lãi hàng tháng						
<b>Số quà tặng tối đa</b>	<b>Mỗi khách hàng nhận tối đa: 03 quà tặng/mỗi loại quà</b>					

- Khách hàng không được rút vốn trước hạn.

#### **A.6 LÃI SUẤT “SINH NHẬT TRỌN NIỀM VUI CÙNG EXIMBANK”**

- Điều kiện: Nhân dịp sinh nhật của khách hàng, trong 3 ngày (ngày sinh nhật của khách hàng, ngày làm việc trước ngày sinh nhật của khách hàng, ngày làm việc sau ngày sinh nhật của khách hàng), khách hàng đến Eximbank gửi tiền các sản phẩm A1, A2, A3, A4, A5
- Ưu đãi: Được cộng thêm lãi suất 0,1%/năm so với lãi suất công bố của sản phẩm khách hàng chọn gửi, và tối đa bằng trần lãi suất quy định của Ngân hàng Nhà nước.

#### **A.7 LÃI SUẤT “TK ONLINE, QUÀ HAY ĐẾN NHÀ”:**

- Điều kiện: Khách hàng cá nhân gửi tiền trên Internet Banking, Mobile Banking
- Ưu đãi: Được nhận quà tặng hiện vật và Lãi suất cao hơn so với gửi tại quầy

Kỳ hạn	6 tháng	9 tháng	12 tháng	15 tháng	24 tháng
Lãi cuối kỳ	5,2	5,7	5,8	6,1	6,1
<b>Quà tặng</b>	<i>Cứ mỗi tài khoản có mức gửi tối thiểu sau, nhận 1 quà:</i>				
Bình nước pha lê RCR	1,8 tỷ	1,2 tỷ	800 triệu	700 triệu	400 triệu
Chảo chống dính Lock&Lock	900 triệu	600 triệu	450 triệu	350 triệu	220 triệu
Số lượng quà tặng tối đa	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Tối đa 01 quà tặng/tài khoản</li> <li>▪ Mở càng nhiều tài khoản, càng nhận nhiều quà</li> <li>▪ Không hạn chế tối đa số quà mà khách hàng được nhận cho đến khi địa điểm giao dịch hết quà</li> </ul>				

- Khách hàng không được rút vốn trước hạn.

#### **A.8 LÃI SUẤT “GỬI TIỀN ONLINE, NHẬN QUÀ ONLINE”:**

- Điều kiện: Gửi tiền trên Internet Banking, Mobile Banking
- Ưu đãi: Được nhận ngay phiếu quà tặng điện tử Got it và Lãi suất cao hơn so hơn gửi tại quầy

Kỳ hạn	1 tháng	2 tháng	3 tháng	6 tháng	12 tháng
Lãi cuối kỳ	3,4	3,5	3,6	5,2	5,8
Mức gửi	<i>Cứ mỗi số tiền/tài khoản sau, nhận 1 quà:</i>				
	1,2 tỷ	600 triệu	400 triệu	200 triệu	100 triệu
Quà tặng	1 phiếu quà tặng điện tử (E-voucher) Got it trị giá 100.000 đồng. Không giới hạn số lượng quà tặng cho mỗi khách hàng.				

- Khách hàng không được rút vốn trước hạn.

#### **A.9 LÃI SUẤT TIỀN GỬI ONLINE**

- Điều kiện: Gửi tiền trên Internet Banking, Mobile Banking
- Ưu đãi: Lãi suất cao hơn so hơn gửi tại quầy

Kỳ hạn (Tháng)	1 T	2 T	3 T	6 T	9 T	12 T	15 T	18 T	24 T	36 T
Lãi cuối kỳ	3,4	3,5	3,6	5,2	5,7	5,8	6,1	6,1	6,1	6,1
Lãi hàng tháng			3,4	5,0	5,5	5,6	5,9	5,9	5,9	5,9

#### **B. CÁC QUY ĐỊNH:**

- Số dư tiền gửi, tiết kiệm có kỳ hạn của khách hàng đã gửi trước ngày hiệu lực của thông báo này vẫn được hưởng lãi suất, quy định về việc gửi, rút tiền đã thỏa thuận cho đến khi đến hạn.
- Đối với các tài khoản tiền gửi của các khách hàng phát sinh từ ngày 01/01/2018 (gửi mới, tái đáo hạn,...), Eximbank áp dụng phương pháp tính lãi sau:
  - (i). Yếu tố tính lãi:
    - Thời hạn tính lãi: được xác định từ ngày nhận tiền gửi đến hết ngày liền kề trước ngày thanh toán hết khoản tiền gửi (tính ngày đầu, bỏ ngày cuối của thời hạn tính lãi) và thời điểm xác định số dư để tính lãi là cuối mỗi ngày trong thời hạn tính lãi.

- Số dư thực tế: là số dư cuối ngày tính lãi của số dư tiền gửi.
- Số ngày duy trì số dư thực tế: là số ngày mà số dư thực tế cuối mỗi ngày không thay đổi.
- Lãi suất tính lãi: được tính theo tỷ lệ %/năm (365 ngày).

(ii). Công thức tính lãi:

Số tiền lãi của từng kỳ tính lãi được xác định như sau:

- Số tiền lãi của một ngày được tính toán như sau:

$$\text{Số tiền lãi ngày} = \frac{\text{Số dư thực tế} \times \text{Lãi suất tính lãi}}{365}$$

Số tiền lãi của kỳ tính lãi bằng (=) tổng số tiền lãi ngày của toàn bộ các ngày trong kỳ tính lãi.

- Đối với các khoản tiền gửi, cấp tín dụng có thời gian duy trì số dư thực tế nhiều hơn một (01) ngày trong kỳ tính lãi, được sử dụng công thức rút gọn sau để tính lãi:

$$\text{Số tiền lãi} = \frac{\sum (\text{Số dư thực tế} \times \text{số ngày duy trì số dư thực tế} \times \text{Lãi suất tính lãi})}{365}$$

- Đối với các khoản tiền gửi trước ngày 01/01/2018, việc tính lãi được thực hiện như sau:
  - Đối với tiền gửi không kỳ hạn: kể từ ngày 01/01/2018, Eximbank chuyển sang tính lãi theo phương pháp như tài khoản tiền gửi của các khách hàng phát sinh từ ngày 01/01/2018 (như trên).
  - Đối với tiền gửi có kỳ hạn: từ ngày 01/01/2018, Eximbank tiếp tục tính theo phương pháp đang thực hiện trước ngày 01/01/2018 (lãi suất tính lãi được tính theo tỷ lệ %/năm (360 ngày)) cho đến khi hết thời hạn của khoản tiền gửi.
- Ngày trả lãi:
  - Đối với không kỳ hạn: trả lãi ngày 15 hàng tháng (đối với khách hàng cá nhân).
  - Đối với lãnh lãi định kỳ: trả lãi hàng định kỳ.
  - Đối với lãnh lãi cuối kỳ: trả lãi vào cuối kỳ.
- Thông báo này có hiệu lực áp dụng thống nhất trên toàn hệ thống Eximbank, không áp dụng thẩm quyền cho Chi nhánh, Phòng giao dịch.